Panium - Số Bốn

Một liên minh

Jeff Pippenger
2025-03-04

Trong biên niên sử Panium, đã hình thành một liên minh giữa Antiochus Magnus và Philip của Macedonia. Trận chiến được Antiochus trực tiếp tiến hành nhằm vào ấu vương Ptolemy V, và Philip đã góp phần ở chỗ các cuộc chinh chiến của ông tại những phần khác của vương quốc đã ngăn cản các đạo quân khác đến tiếp viện cho vị ấu vương Ai Cập. Điều này có nghĩa rằng Putin, vị vua phương nam sau rốt—được tiêu biểu bởi vị ấu vương Ai Cập (ấu nhi theo nghĩa tiên tri là thế hệ sau rốt)—bị Trump đánh bại, Trump được biểu trưng vừa như Antiochus Magnus, người đã đánh bại Ptolemy V tại Panium, vừa như Reagan đã đánh bại Liên Xô vào năm 1989.

Philip có nghĩa là "người yêu ngựa", và "ngựa" tượng trưng cho cả sức mạnh quân sự lẫn kinh tế. Ngựa kéo chiến xa và được binh sĩ cưỡi; ngựa cũng vận chuyển hàng hóa ra thị trường. "Ngựa" là biểu tượng của "chiến xa, tàu thuyền và kỵ binh", vốn là biểu tượng chính yếu của Hoa Kỳ trong mối quan hệ ủy nhiệm với vua phương bắc, như được trình bày ở câu bốn mươi.

Đồng minh của Trump có hai mẫu hình nơi Philip xứ Macedonia và Herod Philip, Tiểu vương. Dù là Herod Philip hay Philip xứ Macedonia, biểu tượng ấy chỉ về một kẻ yêu chuộng quyền lực được ban cho mình bởi Caesar hoặc Antiochus, tương ứng. Philip yêu ngựa, và một người trong số những Philip ấy xuất thân từ Macedonia, vốn giữ vai trò trung tâm và nền tảng trong vương quốc của Alexander Đại đế.

Đó là quê hương của ông, vương quốc mà ông thừa kế từ cha mình, Philip II, và là bàn đạp cho đế chế rộng lớn của ông. Nằm ở miền bắc Hy Lạp, Macedonia nổi bật như trung tâm chính trị và quân sự nơi Alexander sinh ra (tại Pella, năm 356 TCN) và trưởng thành, và nó cung cấp những nguồn lực ban đầu, nhân lực và cấu trúc tổ chức đã thúc đẩy các cuộc chinh phạt của ông. Về bản chất, Macedonia là hạt nhân của vương quốc của Alexander—điểm khởi đầu, động cơ quân sự, và vùng đất neo giữ căn tính của ông với tư cách một vị vua Macedonia, ngay cả khi đế chế của ông vươn rộng vượt xa biên giới của nó.

Macedon đại diện cho miền bắc của vương quốc được chia làm bốn của A-lê-xan-đrơ. Do đó, một Philíp là Tetrarch, nghĩa là “một phần tư”, còn Philíp kia là “một phần tư” của bốn phương gió của đế quốc trước kia của A-lê-xan-đrơ.

Hê-rốt đại diện cho người từ chối giao ước. Ê-sau, người mà dòng dõi về sau dẫn đến Hê-rốt, đã chối bỏ quyền trưởng nam của mình. Ngay từ buổi đầu lịch sử của một dân giao ước được chọn, Ê-sau trở thành biểu tượng cho những kẻ từ chối giao ước mà Đấng Christ đã chết để xác lập. Vào chính thời điểm Đức Chúa Trời sắp mở rộng dân giao ước được chọn của Ngài thành mười hai chi phái, Ê-sau đã phản nghịch. Đến hồi kết của Israel cổ đại, khi tại thập tự giá người Do Thái tuyên bố rằng họ “không có vua nào khác ngoài Sê-sa”, dân tộc Do Thái trở thành biểu tượng ở đoạn cuối cho điều đã được Ê-sau làm hình bóng từ buổi đầu. Gia phả của Hê-rốt gồm dòng máu của Ê-sau

và người Do Thái, một dòng dõi được biểu trưng bởi một kẻ bội ước phản nghịch ở ban đầu và một dân giao ước phản nghịch ở đoạn cuối.

Hêrôđê Cả đã đặt ra các khoản thuế khiến Giuse và Maria phải đến Bêlem, và một trong ba người con trai của ông, Hêrôđê Antipas, con của Hêrôđê Cả, đã trị vì vào thời Thập Giá. Quãng đời của Đức Kitô từ khi Người sinh ra cho đến khi Người chịu chết được diễn tả mang tính biểu tượng qua gia tộc Hêrôđê, qua đó xác định lịch sử ấy như thời điểm Thiên Chúa thăm viếng dân được tuyển chọn—một cuộc thăm viếng mà phần lớn người Do Thái đã không nhận ra.

Vua Hêrôđê Cả đã thảm sát các hài nhi để đáp lại việc Chúa Giê-su chào đời, qua đó lặp lại lịch sử thời Môsê sinh ra khi Ai Cập đang giết hại các trẻ nhỏ. Cuộc thảm sát trẻ em thứ nhất là một nỗ lực sát hại Đấng được chọn mà người ta trông đợi, và cuộc thảm sát trẻ em sau cùng cũng lại là một nỗ lực nhằm sát hại Đấng được chọn được trông đợi. Một trăm bốn mươi bốn nghìn người hát bài ca của Môsê và của Chiên Con, và theo nghĩa tiên tri, một "bài ca" tượng trưng cho một kinh nghiệm. Một trăm bốn mươi bốn nghìn người sống trong một thời kỳ có những kinh nghiệm song song. Một trong những sự tương đồng ấy xuất hiện vào ngày 22 tháng 1 năm 1973 với một phán quyết của Tòa án Tối cao cho phép phá thai tại Hoa Kỳ. Trong bốn mươi chín năm tiếp theo, xấp xỉ 66 triệu ứng viên tiềm năng có thể nằm trong số một trăm bốn mươi bốn nghìn đã bị sát hại qua các ca phá thai được chính quyền liên bang cho phép.

Quyền lực biểu trưng cho sức mạnh quân sự:

> Và con thú mà tôi thấy giống như con báo, chân nó như chân gấu, miệng nó như miệng sư tử; và con rồng ban cho nó quyền lực của mình, ngai của mình, và quyền uy lớn. Khải Huyền 13:2.

Con rồng, tức La Mã ngoại giáo, đã ban cho chế độ giáo hoàng ba điều, tức là "quyền lực của nó, ngai của nó, và uy quyền lớn." Trong câu mười hai, Hoa Kỳ, con thú từ đất, được mô tả là thi hành tất cả 'power' của con thú trước nó. Tuy nhiên, từ 'power' ở câu hai là một từ Hy Lạp khác với từ được dịch là 'power' ở câu mười hai. Ở câu hai, 'power' là G1722: nghĩa là 'trước mặt' (theo nghĩa đen hoặc bóng), 'trong sự hiện diện (trước mắt) của'.

Từ "power" ở câu mười hai là một từ tiếng Hy Lạp khác.

> Và nó thi hành mọi quyền phép của con thú thứ nhất trước mặt nó, và khiến đất cùng những cư dân trên đó thờ lạy con thú thứ nhất, là con thú có vết thương chí tử đã được chữa lành. Khải Huyền 13:12.

Từ "power" G1832 ở đây có nghĩa là (theo nghĩa khả năng); đặc quyền, tức ảnh hưởng được ủy thác: thẩm quyền, quyền tài phán, tự do, quyền lực, quyền, sức mạnh. Từ "power" trong câu mười hai xác định rằng con thú từ đất là thẩm quyền được ủy thác của con thú từ biển—Hoa Kỳ là đại diện ủy nhiệm của con thú từ biển. Hoa Kỳ thi hành toàn bộ thẩm quyền được ủy thác của con thú thứ nhất. Trong câu hai, La Mã ngoại giáo đã trao ba điều cho chế độ giáo hoàng. Clovis đã trao sức mạnh quân sự và kinh tế của mình cho chế độ giáo hoàng vào năm 496 tại Trận Tolbiac. Constantine đã nhường lại "ngai" của đế quốc vào năm 330 và Justinian, bằng một sắc lệnh năm 533, đã xác định giáo hoàng là người sửa trị kẻ dị giáo và là người đứng đầu các Hội Thánh. Clovis vào năm 496 là hình bóng cho Reagan vào năm 1989. Reagan là hình bóng cho Trump.

Theo Gregory of Tours (viết gần một thế kỷ sau), Clovis đang thua trận và, trong cơn tuyệt vọng, đã kêu cầu Thiên Chúa của Công giáo phù trợ. Vợ ông, Clotilde, là một công chúa người Burgundi theo Công giáo, đã thúc giục ông cải đạo từ ngoại giáo. Clovis thề rằng nếu chiến thắng, ông sẽ theo Công giáo. Cục diện xoay chuyển—dù do sự can thiệp thần linh hay do chiến lược quân sự—và Clovis đã đánh bại người Alemanni, giết vua của họ và làm tan rã lực lượng của họ. Giữ đúng lời thề, ông cải sang Công giáo và chịu phép rửa tội, theo truyền thống được ghi là vào ngày Giáng Sinh năm 496 tại Reims bởi Giám mục Remigius (Thánh Remi).

Việc cải đạo của ông đánh dấu một bước ngoặt, khiến Clovis trở thành vị vua Công giáo đầu tiên trong số các nhà cai trị người German (khác với người Visigoth hay Ostrogoth theo Kitô giáo Ariô). Điều này gắn kết người Frank với Giáo hội Rôma, giúp ông nhận được sự ủng hộ của dân cư Gallo-La Mã và của Tòa Thánh. Phép rửa tội của Clovis thường được xem là "sự khai sinh" mang tính biểu tượng của nước Pháp như một quốc gia Công giáo, qua đó phân biệt Pháp với các vương quốc man tộc khác theo thuyết Ariô hoặc ngoại giáo. Vì lý do này, trong Công giáo, Pháp được gọi là "người con đầu lòng của Giáo hội Công giáo", đồng thời là "trưởng nữ của Giáo hội Công giáo".

Khi Clovis trở thành quyền lực ủy nhiệm đầu tiên của chế độ giáo hoàng vào năm 496, ông là hình bóng cho Reagan, người trở thành quyền lực ủy nhiệm vào năm 1989. Trong lịch sử của Reagan và Giáo hoàng John Paul II, một liên minh bí mật đã được hình thành nhằm lật đổ vua phương nam. Từ năm 1798 cho đến luật Ngày Chủ nhật, dâm phụ thành Tyre bị che giấu, và nàng chính là dâm phụ ấy, có cội rễ từ Macedon, vương quốc cực bắc. Nàng là vua phương bắc, ẩn giấu về mặt tiên tri, nhưng vẫn tuyên bố mình bất khả ngộ.

Giáo hoàng cũng đại diện cho "những kẻ bỏ giao ước", những người tuy được ẩn giấu trong lời tiên tri suốt ba cuộc chiến ủy nhiệm, nhưng rốt cuộc sẽ hiện ra trong lịch sử Trận chiến Panium. Trong giai đoạn chuyển tiếp từ La Mã đế quốc sang La Mã giáo hoàng, Đa-ni-ên chỉ ra thời điểm khi La Mã ngoại giáo đang đi đến hồi kết thời kỳ của nó với tư cách là vương quốc thứ tư trong lời tiên tri Kinh Thánh.

> Vì các tàu thuyền của Chittim sẽ đến nghịch cùng y; vì vậy y sẽ buồn bực mà trở về, và nổi cơn thịnh nộ nghịch cùng giao ước thánh; y sẽ làm như vậy; lại sẽ trở về và thông đồng với những kẻ lìa bỏ giao ước thánh. Đa-ni-ên 11:30.

Trong câu ấy, cụm từ "những kẻ lìa bỏ giao ước thánh" chỉ về Giáo hội Công giáo. Những kẻ lìa bỏ giao ước thánh chính là hội thánh thỏa hiệp tại Pergamos theo Giăng, người nhận Khải Huyền; theo Phao-lô, hội thánh ấy sẽ bội đạo trước khi con người tội ác được bày tỏ. Công giáo là những kẻ đã lìa bỏ giao ước, điều này được biểu thị qua cuộc tấn công nhằm vào Lời Đức Chúa Trời, cũng như vào ngày Sa-bát ngày thứ bảy; cả hai đều chịu những cuộc công kích gia tăng kể từ thời Constantine trở đi. Trước đó, trong chương mười một, "giao ước" cũng được nhắc đến.

> Và lòng cả hai vua đều toan tính điều gian ác, cùng ngồi một bàn mà nói lời dối trá; nhưng chẳng thành, vì sự kết thúc vẫn phải đợi đến kỳ đã định. Bấy giờ người ấy sẽ trở về đất mình với rất nhiều của cải; lòng người sẽ nghịch lại giao ước thánh; người sẽ làm những việc lớn, rồi trở về đất mình. Đến kỳ đã định, người sẽ trở lại và tiến về phương nam; nhưng sẽ không như lần trước, cũng không như lần sau. Daniel 11:27-29.

Trong những câu này, "ông ấy" trở về xứ sở của mình, rồi sau đó ông lại trở về xứ sở của mình một lần nữa. Hai lần trở về này đại diện cho hai chiến thắng, tiếp đó là một cuộc "trở về" khải hoàn đến thành Rome. Lần thứ nhất là Trận Actium năm 31 TCN chống Antony và Cleopatra, và lần thứ hai là sau sự tàn phá Jerusalem vào năm 70 SCN. "Thời điểm đã định" trong các câu ấy là năm 330, xác định sự kết thúc của "thời kỳ" tiên tri ở câu hai mươi bốn, tương đương ba trăm sáu mươi năm.

Hai vua nói dối khi cùng ngồi một bàn làm như vậy trước "kỳ đã định", "vì cuối cùng sẽ xảy ra vào kỳ đã định." Một câu hỏi cần được xem xét là câu ấy có nghĩa gì khi nói: "Bấy giờ y sẽ trở về xứ mình với rất nhiều của cải?" Có phải ý là: đến kỳ đã định thì y sẽ trở về; hay là: ngay khi hai vua ấy nói dối tại bàn, thì y sẽ trở về, và như vậy việc trở về diễn ra trước kỳ đã định?

Uriah Smith xác định hai lần trở về là năm 31 TCN và năm 70 SCN, điều này cho thấy một lịch sử trước năm 330, là thời điểm đã định. Smith cũng chỉ ra rằng “sự trở về” ở câu 29 là sau năm 330, và rằng nó không thành công như các lần trở về sau các trận Actium và Jerusalem. Điều này có nghĩa là trước thời điểm đã định có một cuộc gặp gỡ nơi những lời dối trá được nói ra; tiếp đó, một trong hai vị vua đã nói dối trở về với rất nhiều của cải, rồi chống lại giao ước thánh, làm nên những kỳ công và trở về vào năm 330, là thời điểm đã định.

Sau đó, người ấy tấn công phương nam, nhưng điều ấy sẽ không giống Trận Actium hay sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem. Lịch sử năm 70 sau Công Nguyên trong các câu ấy khắc họa sự chấm dứt của dân giao ước được chọn của Đức Chúa Trời, được đại diện bởi “giao ước thánh” trong đoạn văn. Trong câu ba mươi, La Mã ngoại giáo thông đồng với những kẻ lìa bỏ giao ước thánh. Năm 70 sau Công Nguyên là điểm kết thúc thực sự của Y-sơ-ra-ên cổ xưa theo nghĩa đen với tư cách là dân giao ước của Đức Chúa Trời, và câu ba mươi đang chỉ ra lịch sử bốn thế kỷ sau năm 70 sau Công Nguyên. Những kẻ lìa bỏ giao ước trong lịch sử được trình bày ở câu ba mươi là những người đã lìa bỏ giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với dân Cơ Đốc của Ngài. La Mã Giáo hoàng là giáo hội được trình bày như những kẻ lìa bỏ giao ước thánh trong câu ba mươi.

> Vì các tàu thuyền của Chittim sẽ đến nghịch cùng y; vì vậy y sẽ buồn bực mà trở về, và nổi cơn thịnh nộ nghịch cùng giao ước thánh; y sẽ làm như vậy; lại sẽ trở về và thông đồng với những kẻ lìa bỏ giao ước thánh. Đa-ni-ên 11:30.

Câu hai mươi chín đưa chúng ta đến năm 330, đó là thời kỳ đã định, được ứng nghiệm khi Constantine dời thủ đô đến Constantinople. Ở mốc ấy, La Mã ngoại giáo sẽ bị lôi kéo vào một cuộc chiến phương nam mà sẽ không còn thắng lợi như ở Actium và Jerusalem. Rồi ở câu ba mươi, La Mã ngoại giáo bị Genseric tấn công; ông phát động chiến tranh trên biển từ Chittim, mà ngày nay được biết đến là Carthage. Cuộc chiến này chống lại La Mã ngoại giáo cũng được biểu trưng là tiếng kèn thứ hai trong bảy tiếng kèn của sách Khải Huyền. Bốn tiếng kèn đầu tiên trong số đó đã đưa La Mã phương Tây đến hồi kết vào năm 476. Trong bốn tiếng kèn đầu tiên ấy, tiếng kèn thứ hai, tức những con tàu của Chittim, là khốc liệt nhất, vì Genseric kiểm soát biển cả và sự giàu có của Đế quốc cạn kiệt.

Bị các tàu thuyền của Chittim đối đầu và làm cho đau buồn, nó quay trở lại và mang lòng phẫn nộ nghịch cùng giao ước thánh. Điều này đã được ứng nghiệm trong lịch sử dẫn đến sự trao quyền cho chế độ giáo hoàng vào năm 538, qua một cuộc chiến tranh chống lại Lời Đức Chúa Trời. Sau đó nó

trở lại và "thông đồng với những kẻ lìa bỏ giao ước thánh." Sự tương tác ấy giữa La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng được ứng nghiệm vào năm 533 với sắc lệnh của Justinian. Câu kế tiếp, tức câu ba mươi mốt, tiếp tục nói đến việc La Mã ngoại giáo bị "làm buồn rầu." Trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca, Phao-lô dạy rằng La Mã ngoại giáo đã "ngăn trở" chế độ giáo hoàng khỏi việc nắm quyền vào năm 538. Sau khi bị một cuộc tấn công từ biển khơi làm tổn hại và phá hoại nền kinh tế của vương quốc, nó nổi giận nghịch cùng giao ước thánh, rồi thông đồng với những kẻ lìa bỏ giao ước. Trong các câu kế tiếp, "cánh tay"—biểu trưng cho quyền lực được Clovis trao cho chế độ giáo hoàng vào năm 496—đứng lên, và chúng làm ô uế đền thánh của sức mạnh, vốn trong lịch sử đại diện cho thành Rô-ma; rồi La Mã ngoại giáo sẽ dẹp bỏ tôn giáo của ngoại giáo (the daily) khỏi cõi trị vì và thay thế bằng Công giáo, và sau đó họ đặt chế độ giáo hoàng lên ngai vào năm 538.

Khi chế độ giáo hoàng được trao quyền lực vào năm 538, điều đó cung cấp cả một lời chứng tiên tri lẫn một lời chứng lịch sử, được thể hiện trong các câu mà chúng ta đang xem xét. Năm 538 được minh họa bởi năm 31 TCN và Trận Actium. Trong Sách Đa-ni-ên chương 8, câu 9, La Mã ngoại giáo sẽ chinh phục ba chướng ngại địa lý để chiếm lấy ngai cai trị của thế gian. Thứ nhất là Syria ở phía đông, rồi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, tiếp theo là Ai Cập tại Trận Actium. La Mã giáo hoàng cũng sẽ bị nhổ ba sừng, sừng thứ ba là người Goth, những người bị trục xuất khỏi thành Rô-ma vào năm 538. La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng cung cấp hai lời chứng xác định rằng Trận Actium tương ứng với năm 538, và năm 538 minh họa luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ, khi La Mã hiện đại cai trị tối thượng cho đến khi thời kỳ ân điển chấm dứt.

Chúng ta đã hoàn tất phần lược khảo về các câu từ hai mươi bảy đến ba mươi mốt.

Trong bài viết tiếp theo, chúng ta sẽ tập trung vào những câu này và bắt đầu công việc đối chiếu đoạn văn với lịch sử của các câu 11–15.